

Bản án số: 52/2021/HS-ST
Ngày: 26 - 10 - 2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN, TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Sáu

Ông Lê Minh Thư

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Kim Thùy là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2021/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

C, sinh năm 1992; tại huyện B, tỉnh V; nơi cư trú: tổ 3, ấp T, xã B, huyện B, tỉnh V; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông A và bà B; vợ: C và con có tất cả 01 người; tiền sự: không; tiền án: 01 lần (Ngày 18/10/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm 06 tháng tù giam về tội “Cướp giật tài sản” đến ngày 19/5/2021 chấp hành xong hình phạt trở về địa phương (nhưng chưa được xóa án tích). Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/6/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị T, sinh năm 1986. Nơi cư trú: ấp T, xã A, huyện C, tỉnh T. Tạm trú: phòng 21 nhà trọ Linh Nam, khóm T, thị trấn T, huyện B, tỉnh V. (Có mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Ông H, sinh năm 1964. Nơi cư trú: tổ 3, ấp T, xã B, huyện B, tỉnh V (Có mặt)

2/ Ông Q, sinh năm 1976. Nơi cư trú: ấp T, xã P, huyện L, tỉnh Đ. (Vắng mặt)

3/ Chị Y, sinh năm 1996. Nơi cư trú: ấp T, xã P, huyện L, tỉnh Đ. (Vắng mặt)

4/ Anh D, sinh năm 1986. Nơi cư trú: ấp A, xã T, huyện B, tỉnh V (Vắng mặt)

Người làm chứng:

1/ Anh L, sinh năm 1985. Nơi cư trú: khu vực L, phường T, quận T, thành phố C (Vắng mặt)

2/ Chị N, sinh năm 1966. Nơi cư trú ấp T, xã T, huyện T, thành phố C. Tạm trú: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh V. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ, ngày 11/6/2021 C đến quán Diệu Hiền ấp T, xã T, huyện B, tỉnh V cùng 02 người bạn để nhậu với chị T, sinh năm 1986 (chị T là tiếp viên của quán này). Cả nhóm nhậu đến khoảng 00 giờ ngày 12/6/2021 C nghỉ nhậu đi về thì chị T hỏi C đi nhờ xe để về nhà trọ ở thị trấn T; C đồng ý. Khi C chở T đến khu vực thuộc tổ 06, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh V thì C nảy sinh ý định quan hệ tình dục với T.

C dừng xe sát lề lộ và xuống xe ôm hôn T. T không đồng ý, bước xuống xe nhưng C tiếp tục ôm hôn T. T vùng vẫy, chống cự lại làm T té xuống lề lộ. C xông tới ôm T thì T vùng vẫy làm C trượt chân té xuống mé cỏ cạnh lề lộ. Lần này, C không quan hệ tình dục được với T.

Sau đó, chị T hoảng sợ và bỏ chạy qua lộ đi vào công trình xây dựng nhà ở của anh M ở gần đó. C thấy T kháng cự quá nên không còn ý định quan hệ tình dục với T nữa nên mới chạy xe lại trước công trình kêu T ra chở về nhưng T không đồng ý vì sợ C tiếp tục khống chế để quan hệ tình dục. C đứng kêu nhiều lần mà chị T không đi ra nên C chạy xe bỏ về. Khi đó, T nhìn thấy anh L đang giữ công trình xây dựng nhà tại đó nên nhờ anh điện thoại vào số điện thoại của chị T để tìm điện thoại vì trong lúc bỏ chạy đã làm rớt mất nhưng không gọi được. Khi C chạy xe về được khoảng 200 mét thì vẫn chưa bỏ qua ý định quan hệ với T đồng thời C nghĩ đêm khuya vắng người T không có xe về nên C chạy xe quay lại chỗ công trình. Khi quay lại C không nhìn thấy T ở đó nên C chạy xe về nhà theo hướng khu dân cư xã T được khoảng vài trăm mét C tiếp tục quay trở lại công trình tìm T. Sau đó, C nhìn thấy T chạy bộ ra phía sau công trình nên C chạy theo T nhưng không thấy vì T đã kịp trốn. C nhìn thấy anh L và hỏi mượn cái đèn pin của anh để kiểm tra T nhưng không thấy T. C trả đèn pin cho anh L và đứng trước công trình đợi khoảng 15 phút rồi đi vào phía sau tìm T tiếp. C nhìn thấy T từ phía sau vườn đi ra liền nắm tay T lại; T leo lên nền nhà đang xây để bỏ chạy thì bị C ôm lại. C liền ôm T sát vào người rồi dùng tay giật sức áo ngực của T; T không đồng ý nên giằng co, kháng cự với C. C vừa ôm hôn vừa cởi hết quần của T ra và C tự cởi hết quần áo để quan hệ tình dục với T nhưng không được. C kêu chị T đi lại bậc thềm phía sau công trình để quan hệ thì T không chịu và giả vờ nói “*đi vào nhà trọ tắm rửa cho sạch sẽ rồi mới quan hệ*”. C nghe vậy liền đồng ý và mặc quần áo vào rồi đi ra phía trước công trình đợi T. Lúc này Tiên mặc quần, áo vào rồi bỏ chạy. Sau đó, chị T đến Công an xã Tân Bình trình báo sự việc và yêu cầu xử lý hình sự đối với C.

* Vật chứng thu giữ gồm: (BL: 17-18, 21-22, 88A).

- 01 cái áo vải (loại áo cổ chòng) màu vàng ngắn tay dính nhiều vết bùn;
- 01 cái quần lót nữ màu đen;
- 01 cái quần vải ống loa màu đen dài 76 cm có dính nhiều vết bùn, phần đáy quần bị sứt chỉ của Tiên;
- Tiền Việt Nam là 900.000 đồng;

- 04 tờ vé số kiến thiết mở thưởng ngày 12/6/2021 (02 tờ đài Long An số: 533504, 003631; 02 tờ đài Hậu Giang số: 484549);

- 01 chai son môi màu đỏ, 01 chai nước hoa có chữ KING CHARME, 01 hột quẹt gas màu tím đã qua sử dụng;

- 01 xe mô tô biển số 66L1-477.04, Chung đang sử dụng.

Căn cứ vào bản kết luận giám định số 115/2021/TD ngày 09/7/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Long kết luận: “*Màng trinh của Mai Thị Mỹ Tiên rách cũ nhiều nơi, màng trinh không còn nguyên vẹn*”. (BL: 87-88)

Qua điều tra, C đã thừa nhận toàn bộ hành vi dùng vũ lực để giao cấu trái với ý muốn đối với Tiên như trên. Xét thấy hành vi của C đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên vào ngày 12/6/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Tân tiến hành khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với C về tội “Hiếp dâm” để điều tra cho đến nay. (BL: 02,04, 05, 08,151-171).

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra giải quyết được như sau:

- Đối với chị T bị C dùng vũ lực để quan hệ tình dục làm chị bị thương nhẹ nhưng chị không yêu cầu giám định thương tích. (BL: 96)

- Đối với cái áo ngực màu đỏ của chị T khi chị bỏ trốn đã làm mất. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Tân có tổ chức truy tìm nhưng không được. (BL: 88C)

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Tân đã trả lại cho chị T xong: 01 cái áo vải (loại áo cổ chòng) màu vàng ngắn tay dính nhiều vết bùn, 01 cái quần lót nữ màu đen, 01 cái quần vải ống loa màu đen dài 76 cm có dính nhiều vết bùn, phần đáy quần bị sút chỉ; 04 tờ vé số kiến thiết mở thưởng ngày 1/6/2021 (02 tờ đài Long An số: 533504, 003631, 02 tờ đài Hậu Giang số: 484549), 01 chai son môi màu đỏ, 01 chai nước hoa có chữ KING CHARME, 01 hột quẹt gas màu tím và số Tiền Việt nam là 900.000 đồng; sau khi nhận lại tài sản chị không yêu cầu gì thêm. (BL: 90-91).

- Đối với chiếc xe mô tô biển số 66L1- 477.04, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave màu xanh-đen-bạc; đây là xe của ông H (cha ruột C) mua nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Ngày 11/6/2021 ông cho C mượn nhưng ông không biết C lấy xe đi phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Tân đã trả lại xe cho ông H xong và ông không có yêu cầu gì khác. (BL: 90,92).

Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với bị hại T yêu cầu C bồi thường, tiền tổn thất tinh thần, danh dự nhân phẩm với tổng số tiền 34.000.000 đồng và không có yêu cầu gì thêm. C đã tác động ông H đứng ra bồi thường xong cho T số tiền trên. Sau khi chị T nhận tiền xong đã làm đơn bãi nại (BL: 94, 97).

- Đối với ông H không yêu cầu C trả lại số tiền 34.000.000 đồng cho ông và cũng không có yêu cầu gì khác. (BL: 94, 142-143).

Tại Cáo trạng số 40/CT-VKSBT ngày 18/8/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long đã truy tố bị can C về tội “Hiếp dâm” theo quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 141 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, sau khi phân tích các yếu tố cấu thành tội phạm, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, nhân thân của bị cáo, năng lực trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo C đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 141; Điều 38, 54; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo từ 3 năm đến 4 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tiền tổn thất tinh thần, danh dự nhân phẩm với số tiền 34 triệu đồng. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường xong cho bị hại số tiền trên. Sau khi nhận tiền bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

- Đối với ông H là cha của bị cáo đã bồi thường thay số tiền 34 triệu đồng. Nay ông không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền này.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ Luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Tân đã trả lại cho chị T xong 01 cái áo vải (loại áo cổ chòng) màu vàng ngắn tay; 01 cái quần lót nữ màu đen, 01 cái quần vải ống loa màu đen dài 76 cm; 04 tờ vé số kiến thiết mở thưởng ngày 12/6/2021; 01 chai sơn môi màu đỏ; 01 chai nước hoa có chữ KING CHARME; 01 hột quẹt gas màu tím và số tiền Việt Nam là 900.000 đồng.

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Tân đã trả lại cho ông H xong 01 chiếc xe mô tô biển số 66L1- 477.04 hiệu Honda, loại wave màu xanh-đen-bạc.

Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân đã truy tố.

Chị T không trình bày gì thêm.

Ông H trình bày: Ông thay mặt bị cáo gửi lời xin lỗi đến bị hại. Đồng thời, xin xem xét giảm nhẹ cho bị cáo để trở về nhà phụ ông lo cho gia đình vì gia đình hiện tại rất khó khăn: ông là lao động chính phải nuôi mẹ già đang bệnh nặng, con của bị cáo còn nhỏ tuổi.... Bản thân ông đã có quá trình công tác lâu dài cho nhà nước hơn 40 năm qua nên rất mong Hội đồng xem xét đến hoàn cảnh gia đình.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xem xét giảm nhẹ

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Bình Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong vụ án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không đến phiên tòa. Tuy nhiên, họ đã có đầy đủ lời khai tại cơ quan điều tra nên sự vắng mặt này không làm ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định.

[3] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng tại cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, đủ cơ sở kết luận vào ngày 12/6/2021 sau khi nhận xong thì bị hại xin đi nhờ xe của bị cáo để về nhà trọ ở thị trấn T. Trên đường về, bị cáo nảy sinh ý định muốn quan hệ tình dục với bị hại nên khi đến khu vực thuộc tổ 06, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh V bị cáo đã có hành vi dùng vũ lực nhằm thực hiện hành vi giao cấu trái ý muốn của chị T. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 00 giờ, ngày 12/6/2021 nhưng bị cáo không thực hiện được hành vi giao cấu do bị hại kháng cự và chạy thoát.

Lần thứ hai: Sau đó, bị cáo tiếp tục quay lại khu vực mà bị hại trốn để mong muốn thực hiện hành vi giao cấu đến cùng. Khi gặp được bị hại, bị cáo dùng tay ôm chặt bị hại và giật mạnh làm áo ngực bị hại bị đứt nhưng chị T giả vờ nói với bị cáo “đi vào nhà trọ tắm rửa cho sạch sẽ rồi mới quan hệ” nên bị cáo tin tưởng mặc quần áo vào; còn bị hại bỏ chạy và đến công an xã trình báo sự việc.

Bản thân bị cáo có 01 tiền án về tội cướp giật tài sản vào ngày 18/10/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm 06 tháng tù đến ngày 19/5/2021 bị cáo chấp hành xong trở về địa phương. Trong thời gian chưa được xóa án tích, bị cáo lại tiếp tục phạm tội mới. Do đó, lần phạm tội này của bị cáo thuộc vào tình tiết tái phạm nguy hiểm và phạm tội hai lần trở lên theo quy định tại điểm d, i, khoản 2 Điều 141 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân đã truy tố bị cáo với tội danh và điều luật như trong Bản cáo trạng số 40/CT-VKSBT ngày 18/8/2021 cũng như lời luận tội của vị Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Xét hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã lợi dụng sự tin tưởng của bị hại và đêm tối vắng người để dùng vũ lực nhằm thực hiện hành vi giao cấu với bị hại. Hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về tình dục, làm ảnh hưởng đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của bị hại gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương, làm giảm sút lòng tin giữa con người với nhau. Do vậy, cần có một mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo bằng việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe giáo dục và đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống và ngăn ngừa đối với loại tội phạm này.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo là không có theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo đã tác động gia đình khắc phục hậu quả cho bị hại số tiền 34 triệu đồng và được bị hại viết đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo có cha ruột là ông H được Bộ trưởng Bộ y tế tặng kỷ niệm chương vì sự nghiệp dân số. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 do đó cần áp dụng khi lượng hình cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật Dân sự

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, chị T yêu cầu bị cáo bồi thường tiền tổn thất tinh thần, danh dự nhân phẩm với tổng số tiền là 34 triệu đồng. Ông H là cha bị cáo đã bồi thường thay cho bị cáo số tiền này cho chị T xong. Sau khi nhận tiền thì chị không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

Tại phiên tòa, ông H không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 34 triệu đồng mà ông đã đứng ra bồi thường thay cho phía bị hại. Xét đây là sự tự nguyện của các đương sự không trái đạo đức và pháp luật nên cần được ghi nhận.

[6] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Do Công an huyện Bình Tân không tìm được 01 cái áo ngực màu đỏ của bị hại khi giằng co với bị cáo nên không đặt ra xem xét.

- Chấp nhận việc Công an huyện Bình Tân trả lại xong 01 cái áo vải (loại áo cổ chòng) màu vàng ngắn tay dính nhiều vết bùn; 01 cái quần lót nữ màu đen; 01 cái quần vải ống loa màu đen dài 76 cm dính nhiều vết bùn, phần đáy quần bị sút chỉ; 04 tờ vé số kiến thiết mở thưởng ngày 12/6/2021 (02 tờ đài Long An số: 533504, 003631, 02 tờ đài Hậu Giang số: 484549); 01 chai son môi màu đỏ; 01 chai nước hóa có chữ KING CHARME; 01 hột quẹt gas màu tím và tiền mặt là 900.000 đồng. Sau khi nhận lại tài sản và tiền mặt chị T không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

- Chấp nhận việc Công an huyện Bình Tân đã trả lại xong 01 xe mô tô biển số 66L1- 477.04, nhãn hiệu Honda, loại xe wave màu xanh-đen-bạc. Đây là xe của ông H mua nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Ngày 11/6/2021 ông cho bị cáo mượn nhưng ông không biết bị cáo đi đâu, làm gì nên ông yêu cầu nhận lại xe. Sau khi nhận xe, ông không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

- Đối với 02 đĩa DVD có trong hồ sơ vụ án ghi lại quá trình phạm tội của bị cáo cần tịch thu lưu vào hồ sơ xét xử.

[7] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, 136 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo C phạm tội “Hiếp dâm”

Căn cứ vào điểm d, i khoản 2 Điều 141; Điều 38; 54; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 12 tháng 6 năm 2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật Dân sự Ghi nhận sự tự nguyện của ông H không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 34.000.000 đồng (Ba mươi bốn triệu đồng).

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tổ tụng hình sự.

Tịch thu lưu hồ sơ 02 đĩa DVD có trong hồ sơ vụ án.

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tổ tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

5. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long (PKTNV và THA)
- VKSND tỉnh Vĩnh Long
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Bình Tân
- Công an H.Bình Tân (CQTHAHS, CQĐT, NTG)
- Chi cục THADS huyện Bình Tân
- UBND xã T
- Bị cáo và các đương sự
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Sáu Lê Minh Thư

Huỳnh Thanh Hùng

